

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 190/2015/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 20 tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 8561/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Trên cơ sở các Báo cáo của UBND tỉnh, Báo cáo thẩm tra của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành với những nội dung đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và kế hoạch năm 2016 với các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu được nêu trong báo cáo của UBND tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau đây:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2015

Năm 2015 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015, là năm diễn ra Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020; tình hình kinh tế thế giới, trong nước tiếp tục phục hồi nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn; bên cạnh đó tình ta thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là nắng nóng kéo dài gây hạn hán trên diện rộng; hoạt động của doanh nghiệp, việc làm, thu nhập và đời sống của một bộ phận dân cư vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Trong điều kiện phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức, tình hình thực hiện kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2015 của tỉnh vẫn giữ được ổn định và có những lĩnh vực phát triển: Kinh tế có mức tăng trưởng khá; sản lượng lương thực tăng cao; công nghiệp có sự phục hồi; an sinh xã hội được đảm bảo trong điều kiện kinh tế khó khăn; công tác đối ngoại, thu hút đầu tư đạt nhiều kết quả nổi bật, tạo bước đột phá; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Đạt được kết quả trên là do sự cố gắng nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị và của các tầng lớp nhân dân; sự điều hành tích cực của UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, các địa phương; sự giám sát thường xuyên của HĐND các cấp và đặc biệt là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 còn bộc lộ những hạn chế, tồn tại. Có 3/27 chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch đề ra. Tình hình doanh nghiệp và đời sống một bộ phận nhân dân gặp nhiều khó khăn. Nhiều công trình trọng điểm tiến độ còn chậm. Cải cách hành chính thiếu quyết liệt. Một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết kịp thời.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2016

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm theo phương pháp tính mới (GRDP):	8,0% - 9,0%
- Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp tăng:	4,0% - 4,5%
- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng:	13,0% - 14,0%
<i>Trong đó: GTSX công nghiệp tăng :</i>	<i>15,0% - 16,0%</i>
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng:	8,0% - 9,0%
- Cơ cấu kinh tế:	
+ Nông, lâm, ngư khoảng 25-26%;	
+ Công nghiệp - xây dựng khoảng 32- 33%;	
+ Dịch vụ khoảng 41- 42%.	
- Thu ngân sách:	10.281 tỷ đồng
- Tổng kim ngạch xuất khẩu:	680 triệu USD
- Tổng nguồn đầu tư phát triển toàn xã hội:	50-52 ngàn tỷ đồng
- GRDP bình quân đầu người (theo phương pháp tính mới):	30-31 triệu đồng
- Xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm	30 xã

2. Chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ lệ sinh :	0,3‰ - 0,4‰
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của giai đoạn 2016-2020)	2,0-3,0%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng:	17,5%

- Số trường đạt chuẩn quốc gia:	972 trường
<i>Trong đó trường đạt chuẩn quốc gia trong năm:</i>	<i>45 trường</i>
- Tạo việc làm mới:	37-38 ngàn người
- Tỷ lệ lao động được đào tạo:	57%
- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế:	67%
- Số bác sỹ/vạn dân:	7,5 bác sỹ
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ:	90%
- Số giường bệnh/vạn dân:	26,6 giường
- Tỷ lệ gia đình văn hóa:	83%
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế Văn hóa – Thể thao đạt chuẩn theo tiêu chí của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	31%
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	78%

3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo Quyết định số 51/QĐ-BNN:	77%
- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch:	
+ Đối với đô thị loại 4 trở lên	85%
+ Đối với đô thị loại 5	70%
- Tỷ lệ che phủ rừng:	55,2%
- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý:	91%

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả

a) Các cấp, các ngành quán triệt xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020 và năm 2016 ngay từ những ngày đầu năm.

b) Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2020, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển kinh tế - xã hội miền Tây tỉnh Nghệ An đến năm 2020, Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện

Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

c) Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh xây dựng mô hình sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa kinh tế hộ gia đình với doanh nghiệp, với thị trường để đưa nông nghiệp lên quy mô lớn, giá trị gia tăng cao.

d) Thực hiện tái cơ cấu công nghiệp, tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh. Phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng, thúc đẩy công nghiệp phụ trợ.

đ) Triển khai có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch. Phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị gia tăng như du lịch, viễn thông, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng... Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, tiếp thị để nâng cao vị thế và uy tín của các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

e) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các ngành, huyện đến năm 2020 theo Quyết định số 620/QĐ-TTg ngày 12/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Rà soát đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành của tỉnh để bổ sung, sửa đổi, xây dựng mới hệ thống quy hoạch, chương trình, kế hoạch cho giai đoạn tới trên tất cả các lĩnh vực.

2. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp

a) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp, mục tiêu được nêu Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về môi trường đầu tư kinh doanh và các chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh, tạo sự đồng thuận cao trong phát triển kinh tế xã hội bằng nhiều hình thức phong phú.

b) Tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng vận động, xúc tiến đầu tư. Triển khai các thủ tục theo cơ chế một cửa liên thông, cho phép thực hiện song song, đồng thời nhiều thủ tục hành chính để giảm bớt thời gian cho nhà đầu tư. Làm tốt công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ và tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp sau đầu tư.

c) Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến. Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập.

d) Tiếp tục cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong đăng ký thành lập doanh nghiệp, cấp phép đầu tư, thuê đất và giải quyết các đề nghị của doanh nghiệp, đảm bảo nhanh chóng, thuận lợi và thiết thực. Phát triển hạ tầng, tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư.

3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội

a) Tăng cường huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh các hình thức đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, kết hợp với nâng cao chất lượng quản lý đầu tư, đầu tư công. Nâng cao hiệu quả đầu tư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

b) Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, liên kết phát triển. Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đầu tư của các tổ chức phi chính phủ (NGO).

c) Tăng cường triển khai thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu, kiên quyết thu hồi nợ đọng. Phấn đấu vượt thu để đầu tư vào các dự án trọng điểm, các vùng kinh tế trọng điểm.

d) Ưu tiên đầu tư để từng bước đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, khắc phục dần tình trạng đầu tư dàn trải. Nâng cao chất lượng công tác quản lý đầu tư và xây dựng. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục – đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa – thể thao, y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân, đào tạo nghề và công tác an sinh xã hội ...

4. Tập trung nguồn lực, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để các chương trình, dự án trọng điểm thực hiện đúng tiến độ nhằm thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

a) Thực hiện nề nếp việc kiểm điểm tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra theo cơ chế điều hành, nhất là những lĩnh vực đang làm cản trở sự phát triển (giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận sử dụng đất, thủ tục hành chính, khoáng sản...).

b) Tiếp tục thực hiện Quyết định của UBND tỉnh về phân công theo dõi các dự án đầu tư trọng điểm để đôn đốc, chỉ đạo tháo gỡ kịp thời khó khăn,

vướng mắc cho các nhà đầu tư. Đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP Nghệ An, Nhà máy xi măng Sông Lam, Nhà máy Tôn Hoa Sen, Nhiệt điện Quỳnh Lập 1,... Tập trung nguồn lực để bố trí cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ các dự án.

c) Hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, nhất là các dự án đã khởi công nhưng tiến độ còn chậm; rà soát, xử lý và thu hồi đối với các dự án đầu tư không triển khai, dự án chậm tiến độ.

5. Bảo đảm tốt an sinh xã hội, đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực văn hoá, xã hội và giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục tiêu, chiến lược an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay và những năm tới. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách về giải quyết việc làm, đào tạo nghề, xóa đói giảm nghèo, chính sách người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội nhằm phát triển kinh tế.

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình tín dụng an sinh xã hội, đối tượng chính sách, hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống người nghèo, vùng nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, vùng bị thiên tai, dịch bệnh. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện để nguồn hỗ trợ của Nhà nước đến đúng đối tượng, kịp thời, hạn chế tối đa việc thất thoát, lãng phí.

c) Đổi mới, tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nhất là các lĩnh vực có tính nhạy cảm, bức xúc như: khám, chữa bệnh, an toàn thực phẩm; giải quyết tồn đọng sau rà soát thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; giải quyết việc làm cho người lao động; đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; tiếp nhận đối tượng cai nghiện bắt buộc; an toàn, vệ sinh lao động...

d) Kiểm soát chặt chẽ chất thải, nhất là chất thải độc hại. Tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại môi trường. Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý chất thải.

6. Thực hiện nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ

a) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đề án về phát triển các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2020. Chú trọng đào tạo nâng cao trình độ tay nghề của người lao động,

nhất là người nông dân. Gắn việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế với cơ cấu lao động trên cơ sở làm tốt công tác đào tạo theo các ngành nghề.

b) Triển khai liên kết với các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo của nước ngoài để đào tạo kỹ sư chất lượng cao về các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới... Triển khai nhiều hình thức đào tạo, tập huấn, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và đào tạo nghề.

c) Thực hiện đồng bộ ba nhiệm vụ chủ yếu của khoa học công nghệ: Nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới cơ chế quản lý; đổi mới nghiên cứu ứng dụng. Tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là công nghệ tin học, công nghệ sinh học. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công trong việc triển khai các tiến bộ khoa học công nghệ.

d) Triển khai các dự án ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển các cây, con chủ lực trên địa bàn tỉnh, nhất là miền Tây Nghệ An.

7. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 17/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2014-2020. Thực hiện có hiệu quả cơ chế giao dịch một cửa và một cửa liên thông theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước.

b) Tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức; xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính phù hợp, khả thi và phát huy hiệu quả.

c) Thực hiện công khai minh bạch về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân, quản lý và sử dụng đất đai, khoáng sản, tài sản công, công tác tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ. Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng trong việc giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí.

d) Tăng cường công tác thanh tra công vụ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, tham nhũng, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ, gây thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước.

8. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nhất là các địa bàn trọng điểm. Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các hoạt động kinh tế trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư.

b) Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội, tập trung đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông. Nâng cao chất lượng các đoàn thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

9. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện

a) Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính ở các cấp. Tập trung cao việc chỉ đạo theo chương trình, kế hoạch đề các cấp, các ngành chủ động xử lý công việc, tránh chồng chéo, thụ động. Tăng cường công tác chỉ đạo, đốc thúc, kiểm tra, thanh tra thực hiện nhiệm vụ đề ra. Tổ chức tốt bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp.

b) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện chương trình công tác đã đề ra theo cơ chế điều hành, nhất là những lĩnh vực đang làm cản trở sự phát triển. Phân công trách nhiệm chỉ đạo cụ thể, toàn diện của từng cá nhân lãnh đạo. Nắm bắt các thông tin và kiến nghị từ cơ sở để có phương án, biện pháp xử lý và giải quyết kịp thời.

c) Quan tâm giải quyết những vấn đề nội cộm, bức xúc trong dư luận như: bồi thường giải phóng mặt bằng, chính sách tái định cư, chất lượng công trình giao thông, môi trường, gian lận thương mại, xã hội hóa giáo dục, quản lý Quỹ Bảo hiểm y tế, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề phải gắn với việc làm, bình xét hộ nghèo, giải quyết giáo viên dôi dư, quản lý biên chế và số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị, quan tâm thực hiện kịp thời các chính sách đối với người có công và nhiều vấn đề an sinh xã hội khác.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2016

a) Chủ động thông tin kịp thời, khách quan về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đối ngoại. Làm tốt công tác tuyên truyền về những ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh và công tác thông tin đối ngoại. Tăng cường quản lý của nhà nước và kỷ luật phát ngôn; đề cao trách nhiệm của các cơ quan truyền thông, cơ quan chủ quản và người đứng đầu.

b) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tấn báo chí trong tuyên truyền vận động, tạo đồng thuận xã hội, phát

huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Kịp thời tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, UBND tỉnh trong điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016, tạo đà cho việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2016.

Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND và các đại biểu HĐND tỉnh nêu cao tinh thần trách nhiệm của mình trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết này.

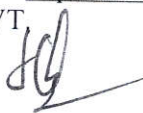
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội động viên các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực phong trào thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Hội đồng Nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang tỉnh nhà phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2015 và giai đoạn 2011-2015, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, khai thác tốt mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2016.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua. Quá

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT



CHỦ TỊCH



Hồ Đức Phớc